TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2017/HSST
Ngày: 22 -11-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Thanh Túy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hạnh
2. Ông Lê Ngọc Phi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Đức.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên toà*:** Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2017/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2017, đối với bị cáo: Lê Văn N, sinh năm: 1993 tại Đồng Tháp; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã Q, huyện M, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 7/12; cha là ông Lê Văn T và mẹ là bà Phạm Thị H;

Tiền sự: không; tiền án: Ngày 08-5-2009, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 26-11-2010, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và xử phạt 18 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; ngày 21-4-2011, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Long An xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Giao cấu với trẻ em".

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29-7-2017 cho đến ngày xét xử.

(Bị cáo Lê Văn N có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Anh Hoàng Văn L, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Ấp T, xã Q, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn U, sinh năm: 1986;

Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Long An.

Chổ ở hiện nay: Ấp T, xã Q, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

2. Ông Phùng Văn Q, sinh năm 1980.

Hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam.

Chổ ở hiện nay: Ấp T, xã Q, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

3. Chị Huỳnh Thị Ngọc N, sinh năm 1996.

Hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Chổ ở hiện nay: Ấp T, xã Q, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

4. Ông Bùi Văn C, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

5. Ông Trần Minh C, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp T, xã Q, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Bị cáo Lê Văn N bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố về hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 18 giờ ngày 26-7-2017, Lê Văn N sau khi nhậu cùng với anh Trần Minh C và anh Nguyễn Văn U tại nhà anh Cảnh ở Ấp T, xã Q, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì N và anh U chơi đánh bài ăn tiền dưới hình thức "Bài cào tố", mỗi ván ăn thua từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì N thua hết tiền và nói với anh U là "Để em đi cầm vàng rồi chơi tiếp". Sau đó, N điều khiển xe mô tô (không biển số) của anh Phùng Văn Q đi ra hướng chợ Q để cầm vàng. Trên đường đi ngang qua tiệm thuốc tây của nhà anh Hoàng Văn L tại ấp T, xã Q, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì phát hiện thấy cửa mở nhưng không có ai trông coi nên N nảy sinh ý định vào trộm cắp tài sản. N đi vào tiệm thuốc, kéo ngăn tủ để tiền ra và trộm được 1.100.000 đồng. Khi lấy được tiền thì N điều khiển xe bỏ chạy ra hướng Ủy ban nhân dân xã Q sau đó quay xe chạy về nhà anh Cảnh và tiếp tục đánh bài với anh U đến 22 giờ thì nghỉ và N thắng được khoảng 3.000.000đồng. Đến ngày 27-7-2017, N dùng số tiền trộm được cùng số tiền thắng bài của anh U để mua 01 sợi dây chuyền và 02 chiếc nhẫn vàng tại tiệm vàng Hóa Ngọc ở xã Kim Long, đưa cho bạn gái là Huỳnh Thị Ngọc N 400.000đồng cất giữ.

Sau khi phát hiện bị mất trộm số tiền 1.100.000 đồng, anh Hoàng Văn L làm đơn trình báo sự việc lên Cơ quan Công an. Ngày 28-7-2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức triệu tập Lê Văn N lên làm việc. Tại đây, N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng vụ án:

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu WRENA (không biển số) mà Lê Văn N dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội là tài sản của anh Phùng Văn Q. Qua làm việc với anh Q xác định được chiếc xe trên có biển số là 72T1 – 5923. Anh Q cho bị cáo mượn xe để đi làm và bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì anh Q không biết nên ngày 12-9-2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại chiếc xe trên cho anh Q (Bút lục số 43).

- Đối với 01 sợi dây chuyền, 02 chiếc nhẫn mà N dùng tiền trộm được và tiền đánh bài thắng để mua cùng với 400.000 đồng N đưa cho bạn gái là Huỳnh Thị Ngọc N cất giữ. Sau khi N bị bắt N cũng bỏ đi, hiện không xác định được N

ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức chưa thu giữ được số vàng và số tiền trên (Bút lục số 53).

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Phùng Văn Q đã trả lại cho anh Hoàng Văn L số tiền 1.100.000 đồng thay cho bị cáo N. Hiện ông L đã làm đơn bãi nại cho bị cáo N và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Đối với số tiền anh Q bồi thường thay cho bị cáo thì anh Q không yêu cầu bị cáo phải trả lại (Bút lục số 14, 49-50).

Đối với hành vi đánh bạc của bị cáo Lê Văn N và Nguyễn Văn U, quá trình điều tra xác định tổng số tiền bị cáo N và U chơi đánh bạc là khoảng 4.100.000 đồng nên hành vi của bị cáo N và Út chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại Điều 248 Bộ luật hình sự. Ngày 22-9-2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi đánh bạc của N và U (Bút lục số 39, 41).

Tại bản Cáo trạng số 69/QĐ-KSĐT ngày 13-10-2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố bị cáo Lê Văn N về tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn N về tội: "Trộm cắp tài sản" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015; các điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Văn N từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn N đồng ý với tội danh mà Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giải nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo Lê Văn N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29-7-2017, bị cáo Lê Văn N là người chưa được xóa án tích đã có hành vi lén lút vào tiệm thuốc tây của anh Hoàng Văn L tại Ấp T, xã Q, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trộm cắp số tiền 1.100.000đồng nên hành vi

của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

[3] Đối chiếu quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 với Bộ luật hình sự năm 2015 thì tội "trộm cắp tài sản" theo điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 có hình phạt cao nhất là 20 năm tù là điều luật nhẹ hơn so với Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 có hình phạt cao nhất là tù chung thân. Căn cứ điểm b khoản 1; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 nên phải áp dụng Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là "điều luật quy định một hình phạt nhẹ hơn"; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo là phù hợp. Vì vậy, hành vi của bị cáo Lê Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Đối với hành vi đánh bạc của bị cáo với Nguyễn Văn U, quá trình điều tra xác định hành vi của bị cáo và U chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại Điều 248 Bộ luật hình sự nên ngày 22-9-2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi đánh bạc của bị cáo và U là phù hợp.

[5] Bị cáo Lê Văn N là người đã trưởng thành, có đủ nhận thức và hiểu biết hành vi trộm cắp tài sản là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn làm mất trật tự trị an địa phương. Sự cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự để quyết định cho bị cáo một mức hình phạt phù hợp. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội thì bị cáo đã tác động người thân bồi thường xong thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; tài sản bị cáo phạm tội có giá trị không lớn; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, ngày 08-5-2009, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 26-11-2010, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và xử phạt 18 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; ngày 21-4-2011, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Giao Cấu với trẻ em" và chưa được xóa án tích nên theo hướng dẫn tại mục 7.3 của Nghị quyết 01/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì lần phạm tội này mặc dù giá trị tài sản mà bị cáo phạm tội chưa đủ định lượng để cấu thành tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo có tiền án về các tội chiếm đoạt tài sản được xem xét là dấu hiệu "đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm" còn tiền án về tội "Giao cấu với trẻ em" phải tính để xác định là tái phạm nên không áp

dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và tình tiết ăn năn hối cải đối với bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:*

Bị hại là anh Hoàng Văn L đã nhận đủ số tiền 1.100.000 đồng và không yêu cầu gì thêm nên trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong.

[7] *Về vật chứng của vụ án:*

- Đối với 01chiếc xe mô tô hiệu WRENA mà bị cáo sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên có biển số là 72T1 – 5923 là tài sản hợp pháp của anh Phùng Văn Q. Bị cáo sử dụng xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì anh Q không biết nên ngày 12-9-2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại chiếc xe trên cho anh Phùng Văn Q là phù hợp khoản 2 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 76 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với 01 sợi dây chuyền, 02 chiếc nhẫn là tiền do bị cáo trộm cắp và tiền đánh bạc mà có để mua được cùng với số tiền 400.000đồng bị cáo đưa cho chị Huỳnh Thị Ngọc N cất giữ. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức không xác định được chị N ở đâu nên chưa thu giữ được số vàng và số tiền trên.

[8] *Về án phí*: Bị cáo Lê Văn N phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn N phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt Lê Văn N 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 29-7-2017.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

Về án phí: Bị cáo Lê Văn N phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước;

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22-11-2017). Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo; Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày Tòa án tống đạt hoặc niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- PV27 Công an tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu;
- Công an huyện Châu Đức;
- VKSND huyện Châu Đức;
- Chi cục THADS huyện Châu Đức;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thanh Túy